

Bản án số: **96/2020/HS-ST.**

Ngày 26/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG.**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thảo

2. Bà Lý Thị Nhân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh
Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số
99/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 98/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hồng Q**, sinh ngày 29/02/1990;

Nơi ĐKKTT và nơi ở: Tổ 4, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao
động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Vũ Hồng Q (đã chết) và bà Nguyễn
Thị T, sinh năm 1973; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ, con:
Chưa có;

Tiền án: Có 04 tiền án.

- Bản án số 04/2011/HSST ngày 19/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố
Q, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (khối lượng
0,131g Heroine).

- Bản án số 60/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố
Q, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma
túy (khối lượng 0.021g Heroine).

- Bản án số 71/2013/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố
Q, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với
hình phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số
60/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Q; buộc Vũ Hồng

Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù.

Bản án số 91/2017.HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp là 11.240.400 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2019.

Nhân thân: Bản án số 72/2005/HSST ngày 06 và 07/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:* Bệnh viện đa khoa Phương Bắc; người đại diện: Ông Phan Hồng D; địa chỉ: Tổ 15, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên tòa)*

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 03/5/2020, Vũ Hồng Q, cư trú tại tổ 4, phường T, thành phố Q (có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), mượn xe mô tô biển kiểm soát 22H2 – 3875 của Đinh Ngọc Th, cư trú tại tổ 12, phường T, thành phố Q đi có việc. Sau đó, Q điều khiển xe đến nhà Lê Văn A, trú tại tổ 1, phường X, thành phố Q rủ đi cùng. Khi Q và A đến khu vực Bệnh viện đa khoa Phương Bắc thuộc tổ 4, phường H, thành phố Q thấy phía sau nhà bếp có nhiều vỏ bình gas, Q và A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Q và A đi đến cửa hàng mua bán gas của Ông Nguyễn Văn H, trú tại tổ 3, phường T, thành phố Q hỏi có mua vỏ bình gas không thì ông H trả lời có thu mua. Q và A quay lại Bệnh viện đa khoa Phương Bắc, A dừng xe bên lề đường ngồi chờ còn Q đi vào khu vực để bình gas, phía sau nhà ăn để trộm cắp 01 vỏ bình gas công nghiệp nhãn hiệu “Vạn lộc Tuyên Quang” màu sơn xanh, cao 1,29m, loại 45kg và vác ra chỗ A đang đứng chờ, khi đi ra đến đường thì gặp bà Phan Minh T, trú tại tổ 15, phường H, thành phố Q, là nhân viên của Bệnh viện đa khoa Phương Bắc, nhìn thấy và hỏi Anh “Ông này lấy trộm vỏ bình oxy à” Q trả lời “Đây là vỏ bình gas, không phải bình oxy” rồi đi ra chỗ A, A điều khiển xe mô tô chở Q ngồi sau xe ôm vỏ bình gas đến cửa hàng mua bán gas bán cho ông H được 350.000 đồng. Số tiền trên Q và A đi xuống khu vực bến xe khách thành phố Q, gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị của 01 vỏ bình gas công nghiệp Vạn lộc Tuyên Quang đã qua sử dụng cao 1,29m, loại 45kg là 866.000đ *(Tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).*

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể Vũ Hồng Q, Quân khai sử dụng ma túy (Heroine) ngày 03/5/2020.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKSTP, ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố Vũ Hồng Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Hồng Q về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Hồng Q từ 09 tháng đến 01 năm tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền do bị cáo phạm tội mà có 175.000 đồng; xem xét phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xác định kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá là đúng, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường; người bị hại đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản trộm cắp, vật chứng thu giữ được trong giai đoạn điều tra, lời khai của đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 03/5/2020, tại tổ 4, phường H, thành phố Q, Vũ Hồng Q, có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 vỏ bình gas công nghiệp nhãn hiệu “Vạn lộc Tuyên Quang” trị

giá 866.000đ (Tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) của Bệnh viện đa khoa Phương Bắc. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân về tình hình an ninh trật tự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì nhu cầu chi tiêu cá nhân để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; tiền án về tội trộm cắp tài sản đã được sử dụng làm căn cứ định tội đối với bị cáo trong vụ án này. 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án 60/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang (khối lượng ma túy tàng trữ 0.021g Heroine) đã sử dụng bản án số 04/2011/HSST ngày 19/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Q là yếu tố định tội đối với bị cáo. Do đó, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, thể hiện ý thức ăn năn hối cải của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính công bằng của pháp luật đối với người phạm tội.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 12/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại 01 vỏ bình gas nhãn hiệu “Vạn lộc Tuyên Quang”, sơn màu xanh, cao 1,29m nặng 45kg cho chủ sở hữu là Bệnh viện đa khoa Phương Bắc. Ngày 29/8/2020 trả lại cho bà Đinh Thị Txe mô tô nhãn hiệu Loncin màu xanh, biển kiểm soát 22H2 – 3875 (xe của bà T cho anh trai Đinh Ngọc Th mượn), Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7] Đối với số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) bị cáo và Lê Văn A có được do bán tài sản trộm cắp được mà có. Số tiền này bị cáo và Anh cùng mua ma túy sử dụng chung, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, cần truy thu của bị cáo một nửa số tiền có được do tiêu thụ tài sản trộm cắp, số tiền 175.000đ (*Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

[8] Đối với Lê Văn A, ngày 03/5/2020 cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định A không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Hồng Q, ngày 27/5/2020 Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q ra Quyết định số 98 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng. Quá trình điều tra, Q khai nhận mua ma túy của người đàn ông ở khu vực bến xe khách thành phố Q để sử dụng, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Ông Nguyễn Văn H là người mua bình gas do Q, A trộm cắp được, nhưng ông H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, cũng như Đinh Ngọc Th cho Q mượn xe mô tô nhưng không biết Q sử dụng xe vào việc phạm tội nên không xem xét, xử lý.

Hội đồng xét xử không xem xét các nội dung trên.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hồng Q **01** (*Một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Truy thu của bị cáo Vũ Hồng Q số tiền 175.000đ (*Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Hồng Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang;
- Công an tp. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp. Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường T;
- Bị cáo; người bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

Lương Thanh Huyền

